

DANH MỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /BVĐKT-KD ngày tháng 6 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mô tả hàng hóa/ Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Giá xây dựng dự toán mua sắm và kế hoạch LCNT		
								Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
1	Hóa chất đo thời gian PT dành cho máy phân tích đông máu	HemosIL RecombiPlasTin 2G	Hóa chất dùng để XN thời gian PT, ISI ≤ 1,05. Dạng Bột khô và chất đệm pha loãng. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 10 ngày ở nhiệt độ 2-8 độ C và ≥ 10 ngày ở 15 độ C trên máy	Hộp	5x20mL+5x20mL	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1		
2	Cóng phản ứng dạng khối dùng cho hệ thống máy đông máu tự động	ACL TOP cuvettes	Cóng phản ứng dùng trên hệ thống máy đông máu tự động. Dạng nhựa rắn 4 cóng liền khối trên một thanh.	Hộp	2400cuvette	Sunrise Technologies SA, Tây Ban Nha sản xuất cho Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Tây Ban Nha	2		
3	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động	HemosIL Rinse Solution	Hóa chất dung dịch dùng để xúc rửa trên hệ thống phân tích đông máu tự động. Thành phần 2-Methyl-4-isothiazolin-3-one hydrochloride (Methylisothiazolinone hydrochloride)< 0.005 %. Dạng Lỏng.	Bình	1x4000mL	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	6		
4	Hóa chất dùng để xét nghiệm định lượng D-Dimer, theo phương pháp miễn dịch latex trên máy phân tích đông máu	HemosIL D-Dimer HS 500	Hóa chất dùng để XN định lượng D-Dimer theo phương pháp miễn dịch độ đục, loại trừ thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch (VTE) Ngưỡng ≥ 500 ng/mL, độ nhạy ≥ 99.9%, độ đặc hiệu ≥ 40%, độ tuyến tính ≥ 215 - 128000ng/ml (chế độ auto rerun). Hóa chất kèm theo chất đệm (hoặc chất pha loãng) và chất chuẩn. Dạng Lỏng . Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp): hóa chất Latex ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C , ≥ 7 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy	Hộp	3x4mL+3x6mL+2x1 mL	Biokit, S.A., Tây Ban Nha sản xuất cho Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Tây Ban Nha	1		
5	Hóa chất đo thời gian APTT dành cho máy phân tích đông máu	HemosIL SynthASil	Hóa chất dùng để XN thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride. Dạng Lỏng. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C , ≥ 10 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL TOP) , ≥ 3 ngày nhiệt độ 15 độ C trên máy (ACL Classic)	Hộp	5x10mL+5x10mL	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1		
6	Chất kiểm chứng mức bình thường dùng cho các xét nghiệm trên máy phân tích đông máu	HemosIL Normal Control ASSAYED	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT,APTT, TT,Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bình thường Dạng Bột khô. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ với XN PT,APTT,Fibrinogen,TT	Hộp	10x1mL	Instrumentation Laboratory Company, Mỹ	Mỹ	1		
7	Ống lấy mẫu máu lắng	Tubes for ESR3000	Ống lấy mẫu máu lắng	Hộp	1000units/box	SFRI SAS, Pháp	Pháp	2		
	Tổng cộng: 07 mặt hàng									